

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI VIỆC XÂY DỰNG ĐỜI SỐNG MỚI TRONG NĂM ĐẦU TIÊN CỦA CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG

**TS. LÊ THỊ TÌNH^(*)
NGUYỄN TRUNG KIÊN^(**)**

Tóm tắt: Trong hoàn cảnh đầy khó khăn, thử thách của chính quyền cách mạng non trẻ, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận thấy, một trong những biện pháp hết sức quan trọng giúp giải quyết vấn đề, tạo thế và lực mới của cách mạng Việt Nam là chú trọng xây dựng đời sống mới trong các tầng lớp nhân dân. Sự chỉ đạo của Người, việc xây dựng đời sống mới trong năm đầu tiên của chính quyền cách mạng đã đạt được những thành tựu to lớn, góp phần đưa cách mạng Việt Nam thoát khỏi tình thế hiểm nghèo, chuẩn bị tích cực cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Từ khóa: Hồ Chí Minh; chính quyền cách mạng; đời sống mới; văn hóa

Chủ tịch Hồ Chí Minh là anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa kiệt xuất của dân tộc Việt Nam. Những cống hiến của Người đối với đất nước, dân tộc không chỉ là một sự nghiệp chính trị vĩ đại, mà còn là sự nghiệp văn hóa, nhân văn cao đẹp. Một trong những minh chứng tiêu biểu cho điều này là những quan điểm

và hoạt động của Người chỉ đạo xây dựng đời sống mới trong các tầng lớp nhân dân năm đầu tiên của chính quyền cách mạng.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, mở ra kỉ nguyên mới trong lịch sử dân tộc - kỉ nguyên độc lập, tự do, hạnh phúc và chủ nghĩa xã hội. Song ngay từ khi mới ra đời, chính quyền cách mạng đã phải đương đầu với muôn vàn khó khăn, thử thách. Trước hết là phải nhanh chóng khắc phục hậu quả của nạn đói năm Ất Dậu 1945, nguyên nhân chủ yếu là do chính sách tàn

^(*) Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

^(**) Học viên Cao học Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

bạo của phát xít Nhật - Pháp gây ra. Trong khi đó, nền tài chính quốc gia cạn kiệt, kho bạc trống rỗng. Hậu quả về mặt xã hội cũng rất nặng nề. Trên 90% dân số không biết chữ. Những tàn dư và tệ nạn xã hội do chế độ cũ để lại, như nạn rượu chè, cờ bạc, nghiện hút, mại dâm, mê tín dị đoan... hoành hành ở nhiều nơi. Hàng triệu người không có công ăn việc làm.

Trước thực trạng đó, trên cương vị nguyên thủ quốc gia, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận thấy rất rõ, một trong những biện pháp có ý nghĩa hết sức quan trọng lúc này là cải thiện đời sống của nhân dân, xây dựng đời sống mới, xóa bỏ những thói quen, nếp sống cổ hủ, lạc hậu.

Ngày 03/9/1945, trong phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ lâm thời, theo đề nghị của Chủ tịch Hồ Chí Minh, để tạo dựng đời sống mới trong nhân dân, Chính phủ đã thông qua chương trình hành động cấp bách gồm sáu điểm: *Một là*, phát động phong trào tăng gia sản xuất để *chống đói*; mở ngay các cuộc lạc quyên gạo để giúp đỡ người nghèo, diệt "giặc đói". *Hai là*, mở phong trào *chống nạn mù chữ*, diệt "giặc dốt". *Ba là*, tổ chức sớm *tổng tuyển cử* bằng phổ thông đầu phiếu để xây dựng một hiến pháp dân chủ. *Bốn là*, mở phong trào *giáo dục cần, kiệm, liêm, chính* để bài trừ những thói hư tật xấu do chế độ thực dân phong kiến để lại. *Năm là*, bỏ ngay *thuế thân, thuế chợ, thuế đò*; tuyệt đối cấm hút thuốc phiện. *Sáu là*, tuyên bố tự do tín ngưỡng và lương giáo *đoàn kết*. Đó là những nội dung cốt lõi của *đời sống mới* của nhân dân Việt Nam dưới chế độ mới tiên bộ hơn, tốt đẹp hơn.

Trong cuộc đấu tranh chống ngoại xâm, bài trừ nội phản, khắc phục tình trạng hiểm nghèo của đất nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn ân cần quan tâm nhắc nhở, động viên cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về tầm quan trọng của việc xây dựng đời sống mới. Người đặc biệt chú trọng những tấm gương thiết thực tiêu biểu cho các tầng

lớp dân cư, trong cuộc vận động mang tính cách mạng của dân tộc.

Với các vị kì hào, bô lão, từ thực tiễn ở một số địa phương như: làng Đình Bảng (huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh); làng Xuân Tảo (huyện Sóc Sơn, Hà Nội); xã Đông Hội (huyện Gia Khánh, tỉnh Ninh Bình); làng Thượng Phúc (huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Tây), Chủ tịch Hồ Chí Minh biểu dương việc đem số tiền mừng tuổi, thượng thọ, cúng giỗ để quyên vào quỹ cứu quốc và ủng hộ chiến sĩ, "là một gương sáng suốt trong sự thực hành *Đời sống mới* cho đồng bào cả nước noi theo"⁽¹⁾.

Đối với thanh thiếu niên và nhi đồng, tháng 01/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhắn gửi chân thành: "Hỡi thanh niên và nhi đồng yêu quý! Một năm khởi đầu từ mùa Xuân. Một đời khởi đầu từ tuổi trẻ. Tuổi trẻ là mùa xuân của xã hội. Vậy qua năm mới, các cháu phải xung phong thực hành "*đời sống mới*". *Đời sống mới là*: - Hăng hái, kiên quyết, không sợ khó, không sợ khổ. - Phải siêng học, phải siêng làm, phải tiết kiệm. - Việc nên làm (như ủng hộ kháng chiến, tăng gia sản xuất) thì ta không chờ ai nhắc nhở. - Việc nên tránh (như tự tư tự lợi) thì ta không đợi ai ngăn ngừa. Năm mới, chúng ta thực hành *đời sống mới* để trở nên những công dân mới, xứng đáng với nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa"⁽²⁾.

Báo *Cứu quốc*, số 155, ngày 05/2/1946, đăng toàn văn Thư chúc mừng năm mới của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trong đó, có đoạn viết: "Hỡi đồng bào cả nước! Hôm nay là mùng một Tết năm Bính Tuất. Ngày Tết đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Tôi thay mặt Chính phủ chúc đồng bào năm mới muôn sự tốt lành. Tôi riêng chúc các gia quyến của các chiến sĩ thân yêu, năm mới vui vẻ. Năm mới, đồng bào ta sẽ phấn đấu cho một *đời sống mới*, ai cũng góp sức vào cuộc kháng chiến lâu dài, để làm cho nước ta được hoàn toàn tự do độc lập"⁽³⁾.

Nhân dịp Xuân Bính Tuất, Chủ tịch Hồ

Chí Minh có thư gửi Phụ nữ Việt Nam. Người kêu gọi chị em “Phải gắng làm sao/ Gây “Đời sống mới”/ Việc thành là bởi/ Chúng ta siêng mẫn/ Vậy nên chữ cần/ Ta thực hành trước/ Lại phải kiệm ước/ Bỏ thói xa hoa/ Tiền của dư ra/ Đem làm việc nghĩa/ Thấy của bất nghĩa/ Ta chớ tham thàn/ Thế tức là liêm/ Đã liêm thì khiết/ Giữ mình làm việc/ Quảng đại công bình/ Vì nước quên mình/ Thế tức là chính/ Cần, kiệm, liêm, chính/ Giữ được vẹn mười/ Tức là những người/ Sống “Đời sống mới”⁽⁴⁾.

Với giai cấp công nhân, người lao động, nhân ngày Quốc tế lao động 01/5/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi: “Cùng toàn quốc đồng bào! Cùng anh chị em lao động! Ngày 1 tháng 5 là một ngày tết chung cho lao động cả các nước trên thế giới. Đó là một ý nghĩa đoàn kết rất sâu xa. Ở nước ta, lần này là lần đầu mà đồng bào ta, anh chị em lao động ta, được tự do đón tiếp ngày 1 tháng 5. Vậy nên nó có ý nghĩa đặc biệt sâu xa hơn nữa. Đối với chúng ta nó là một ngày để tỏ cho thế giới biết rằng ngày này chẳng những là ngày tết lao động, mà nó còn là ngày toàn dân đoàn kết. Đoàn kết để giữ vững tự do dân chủ. Đoàn kết để kiến thiết nước nhà. Đoàn kết để xây dựng một đời sống mới”⁽⁵⁾.

Đối với anh em Tự vệ chiến đấu Hoàng Diệu, Chủ tịch Hồ Chí Minh khích lệ: “Nhất là đối với đời sống mới, anh em thực hành thật chu đáo. Muốn cổ động vệ sinh có hiệu quả, anh em tổ chức thành từng ban đi quét và khai cống nước bẩn ở trong các ngõ sâu. Tất cả các cuộc biểu tình không lồ rất nghiêm trang, rất có quy củ trên đường phố hoặc trước Nhà hát lớn, trước Việt Nam học xá đều do anh em giữ trật tự và nhiều khi anh em hợp tác với ban tổ chức làm kỳ đài, chôn cột cờ, kê biểu ngữ, cổ động dân chúng. Anh em lại dự định đi các tỉnh để gây phong trào thể dục. Bất luận một việc xã hội nào do Chính phủ hay đoàn thể xướng ra đều được anh em xung phong. Anh em Tự vệ chiến đấu thành Hoàng Diệu, thật đáng làm gương

cho không những tự vệ các địa phương mà cho cả các hạng thanh niên nữa”⁽⁶⁾.

Trong bức thư gửi kiều bào Việt Nam ở Pháp ngày 12/9/1946, Người viết: “Cùng tất cả kiều bào yêu quý, Từ ngày Phái bộ và tôi đến nước Pháp, và trong ngày kỷ niệm Quốc khánh (ngày mùng 2 tháng 9), kiều bào ta, nơi thì phái người, nơi thì gửi điện ủng hộ Chính phủ và tôi, nhiều kiều bào lại quyên tiền hoặc thuốc giúp Tổ quốc. Lòng thân ái đó rất là quý, chúng tôi rất cảm động và cảm ơn. Nay tôi và Phái bộ sắp trở về nước, chúng tôi gửi lời chào và khuyên tất cả anh chị em kiều bào: 1- Phải triệt để đoàn kết, 2- Ra sức tuyên truyền và ủng hộ bằng mọi phương diện cho Tổ quốc, 3- Thực hành khẩu hiệu ĐỜI SỐNG MỚI: CẦN, KIÈM, LIÊM, CHÍNH, 4- Mỗi người cần biết thạo một nghề để mai sau về nước giúp ích cho cuộc xây dựng nước Việt Nam mới”⁽⁷⁾.

Trong Lời phát biểu ngày 9/11/1946, tại phiên họp bế mạc Kỳ họp thứ hai Quốc hội khóa I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Chính phủ nhờ các đại biểu làm cho sự liên hiệp quốc dân mỗi ngày một thêm vững, một lan rộng hơn nữa. Các đại biểu thực hiện đời sống mới khắp các nơi. Và khuyên nhân dân tăng gia sản xuất, đi học các lớp bình dân học vụ. Toàn cả nhân dân và Chính phủ nhất trí, chúng ta thế nào cũng đạt được độc lập, thống nhất, nước mạnh, dân giàu”⁽⁸⁾.

Có thể thấy, ngay sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã rất chú trọng tới công tác vận động nhân dân, xây dựng đời sống mới và coi đó là biện pháp có hiệu quả nhằm xóa bỏ những tàn dư, lạc hậu do chế độ cũ để lại. Đó cũng là biện pháp từng bước giáo dục các tầng lớp nhân dân, nhận thức được tính ưu việt của chế độ mới, nhận thức được quyền làm chủ đất nước của nhân dân, do cách mạng mang lại và trách nhiệm của mình đối với đất nước.

Những quan điểm đúng đắn của Chủ tịch

Hồ Chí Minh đã được hiện thực hóa trong thực tiễn cách mạng sôi động của dân tộc năm đầu tiên của chính quyền cách mạng. Tháng 4/1946, Người ký Sắc lệnh số 44 về xây dựng đời sống mới. Quán triệt quan điểm của Người, Đảng phát động phong trào “Xây dựng đời sống mới”. Ngày 03/4/1946, Ủy ban Vận động đời sống mới Trung ương được thành lập nhằm đẩy mạnh hơn nữa cuộc vận động xây dựng đời sống mới trong toàn quân và toàn dân. Tháng 12/1946, Người ký Sắc lệnh thành lập Ủy ban Xây dựng kế hoạch kiến thiết đất nước. Những nội dung về xây dựng đời sống mới và văn hóa tinh thần đã được Hồ Chí Minh trù liệu rất căn cơ, bài bản, với lộ trình, bước đi chắc chắn và đáp ứng yêu cầu của tình hình thực tiễn.

Bắt tay vào xây dựng đời sống mới, Chủ tịch Hồ Chí Minh đề nghị mở ngay một chiến dịch diệt trừ “giặc đói” và “giặc dốt”, xem đó là hai trong sáu nhiệm vụ cấp bách nhất của chính quyền dân chủ nhân dân. Mở đầu phong trào tăng gia sản xuất, chống đói, Người kêu gọi: “Tăng gia sản xuất! Tăng gia sản xuất ngay! Tăng gia sản xuất nữa! Đó là khẩu hiệu của ta ngày nay. Đó là cách thiết thực của chúng ta để giữ vững quyền tự do, độc lập”⁽⁹⁾.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể Cứu quốc tổ chức những đoàn vận động lạc quyền cứu đói. “Ban cứu đói” được thành lập ở khắp các địa phương với nhiệm vụ vận động, khơi dậy truyền thống đồng cam, cộng khổ, đoàn kết, tương thân, tương ái, đùm bọc lẫn nhau trong các giai tầng của dân tộc. Nhiều sáng kiến trong tương trợ cứu đói như “hũ gạo cứu đói”, “những ngày đồng tâm nhịn ăn” đã được tổ chức ở khắp nơi.

Để giải quyết nạn đói tận gốc, Đảng và Chính phủ đề ra những biện pháp căn bản, lâu dài và tập trung chỉ đạo phong trào tăng gia sản xuất. Với khẩu hiệu: “Không một tấc đất bỏ hoang”, “Tắc đất tắc vàng”, phong trào thi đua sản xuất dấy lên ở khắp các

địa phương, từ vùng nông thôn, đồng bằng, trung du, miền núi đến cả các thành phố, thị trấn. Phong trào khai hoang, phục hóa nhanh chóng đưa nhiều diện tích đất bỏ hoang vào cấy cấy. Nhờ vậy, mặc dù có lụt lớn năm 1945, diện tích lúa mùa ở Bắc Bộ vẫn đạt 890.000 ha, sản lượng đạt 1.155.000 tấn (so với năm 1944 là 832.000 tấn và năm 1943 là 952.730 tấn)⁽¹⁰⁾. Nạn đói đã dần bị đẩy lùi. Đời sống của nhân dân tạm ổn định.

Bên cạnh đó, hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, phong trào toàn dân tham gia bình dân học vụ đã phát triển sôi nổi khắp nơi. Những đoàn “chiến sĩ diệt giặc dốt” được huấn luyện cấp tốc và trở về các địa phương để chỉ đạo phong trào. Ở các địa phương, nơi nào cũng có thể trở thành lớp học: đình, chùa, nhà ở, công làng, xưởng máy, doanh trại, và trong cả nhà tù... lớp học sáng sớm, lớp học trưa, lớp buổi tối dành cho người lao động. Những khẩu hiệu: “Tham gia Bình dân học vụ là yêu nước!”, “Giúp đỡ Bình dân học vụ là yêu nước!”, được phát động ở khắp nơi. Cả bầu không khí xã hội sôi động, lôi cuốn mọi người, không ai có thể đứng ngoài cuộc. Truyền thống hiếu học của dân tộc được khơi dậy và phát huy cao độ. Từ cụ già 80 tuổi đến các em nhỏ đều, hăng hái đến lớp bình dân học vụ học, chữ quốc ngữ. Chỉ sau một năm, đã có thêm 2.500.000 người biết chữ⁽¹¹⁾. Hệ thống giáo dục phổ thông và đại học cũng được xây dựng và từng bước phát triển. Tiếng Việt được sử dụng trong các văn bản chính thức của Nhà nước và trong việc giảng dạy, học tập ở các trường lớp.

Thắng lợi của cuộc đấu tranh chống “giặc dốt” thể hiện sự quan tâm của Đảng, Chính phủ do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu, đối với đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân. Những thành quả của việc xóa nạn mù chữ đã giúp cho nhân dân Việt Nam nâng cao lòng yêu nước, ý thức dân tộc, hiểu thêm và tự hào về truyền thống văn hóa của đất nước. Hơn nữa, quyền được học tập đã mang

lại lợi ích thiết thực cho mỗi con người, tạo cơ hội bình đẳng cho các cá nhân, giúp nhân dân có trình độ hiểu biết để tự giải phóng cho mình, góp sức vào sự nghiệp chung của dân tộc.

Ngoài ra, cuộc vận động xây dựng những giá trị của một xã hội mới, giáo dục tinh thần yêu nước, căm thù quân xâm lược, yêu quý lao động chân tay, lao động trí óc, yêu công bằng, chính nghĩa, ghét ăn bám, thực hành đạo đức “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư” cũng được tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân. Trước phong trào cách mạng của quần chúng, những thói hư, tật xấu, phong tục, tập quán lạc hậu trong ma chay, cưới hỏi, những tệ nạn xã hội đã được hạn chế, cải tạo và xóa bỏ. Cuộc đấu tranh chống ảnh hưởng của những tư tưởng văn hóa, văn nghệ nô dịch cũng bắt đầu cùng với việc phát động và hướng dẫn phát triển phong trào văn nghệ cách mạng, có tính quần chúng rộng rãi, làm lành mạnh đời sống tinh thần xã hội. Công tác báo chí được hết sức coi trọng. Báo chí cách mạng hình thành một mặt trận tích cực, chống lại báo chí phản cách mạng. Công tác y tế, vệ sinh phòng bệnh, chữa bệnh được quan tâm ngay trong buổi đầu xây dựng chế độ mới. Chính quyền dân chủ nhân dân có chính sách đúng đắn sử dụng hầu hết các cán bộ, nhân viên y tế của chế độ cũ. Đồng thời, nhanh chóng đào tạo đội ngũ cán bộ y tế mới, để tăng cường cho mạng lưới y tế, tạo điều kiện cho công tác chăm lo sức khỏe của nhân dân.

Trên cơ sở của đại đoàn kết toàn dân, sức mạnh của dân tộc được tăng cường theo đà phát triển của trình độ dân trí, của đời sống văn hóa. Công tác tuyên truyền, giáo dục của Đảng và Nhà nước cùng những chủ trương đúng đắn, những chính sách cụ thể về văn hóa, giáo dục đưa nhân dân dần thoát khỏi hậu quả nặng nề của chính sách ngu dân của chủ nghĩa thực dân.

Ngày 24/11/1946, tại Hà Nội diễn ra Hội nghị văn hóa toàn quốc lần thứ nhất. Thay

mặt Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến dự và đọc diễn văn khai mạc, nêu rõ nhiệm vụ của nền văn hóa Việt Nam là phải lấy hạnh phúc của đồng bào, sự nghiệp đấu tranh của nhân dân làm nội dung phản ánh, đồng thời phải tiếp thu những kinh nghiệm quý báu của nền văn hóa truyền thống và hiện đại để xây dựng nền văn hóa mới Việt Nam với 3 tính chất: dân tộc, khoa học, đại chúng. Định hướng đó cùng những kết quả trên mặt trận văn hóa, giáo dục đã đặt cơ sở quan trọng cho sự hình thành và phát triển của nền văn hóa mới, nền giáo dục mới của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Trong lịch sử đấu tranh cách mạng của nhân dân ta do Đảng lãnh đạo, khoảng thời gian từ sau ngày Cách mạng Tháng Tám thành công đến trước ngày toàn quốc kháng chiến (19-12-1946), đã diễn ra cuộc đấu tranh quyết liệt trên tất cả các lĩnh vực chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa - xã hội và đối ngoại giữa dân tộc Việt Nam và các thế lực thù địch, gồm giặc ngoài thù trong. Trong cuộc đấu tranh đó, với niềm tự hào dân tộc, lòng yêu nước, yêu chế độ mới của nhân dân ta, đặc biệt là tin tưởng và hưởng ứng chủ trương của Đảng, Chính phủ, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng đời sống mới, nhân dân Việt Nam đã giành được thắng lợi to lớn, góp phần bảo vệ thành quả của Cách mạng Tháng Tám, xây dựng nền móng của chế độ dân chủ cộng hòa, tạo ra những nhân tố cơ bản bảo đảm cho sự nghiệp kháng chiến - kiến quốc giành thắng lợi. □

(1), (2), (3), (4), (5), (6), (7), (8), (9) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội 2011, tập 4, tr.163, 194, 196, 199, 251, 289, 332, 492, 135

(10), (11) Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Lịch sử Đảng, *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, tập 1 (1930-1954), quyển 2 (1945-1954), Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội 2018, tr.40 và 43